TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 22/5/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Điềm và ông Nguyễn Đình Danh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 13/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Nữ Mạnh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà H Ng Niê, sinh năm 1972

Địa chỉ: Buôn P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh H trình bày như sau:*

Do có sự quen biết nhau nên ngày 10/4/2017 bà Nguyễn Nữ Mạnh H cho bị đơn bà H Ng Niê vay số tiền là 135.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói với nhau 2.000 đồng/ngày/01triệu. Thời hạn vay là 03 ngày kể từ ngày vay, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Nguyên đơn đã giao đủ số tiền 135.000.000 đồng cho bị đơn . Khi vay tiền bà H Ng Niê có viết cho bà H một giấy vay tiền trong đó có thể hiện số tiền vay cũng như thời hạn trả nợ. Giấy vay tiền này bà H dùng làm căn cứ để khởi kiện và đã cung cấp cho Tòa án.

Trong giấy vay tiền có nội dung "Hẹn 03 ngày: Từ ngày 01 tháng 4 năm 2017 đến ngày 13 tháng 4 năm 2017" bà H xác định là đây là chữ của bà , do bà viết khi

cho bà H Ng vay tiền và bà H Ng có biết thời hạn n ày, nhưng do có sự nhầm lẫn nên viết "Từ ngay 01 tháng 4 năm 2017" và có sử a chữa năm 2018 thành năm 2017, chứ thực tế là " Từ ngày 10 tháng 4 năm 2017". Khi vay hai bên không thực hiện thế chấp bất cứ tài sản gì và không có ai chứng kiến.

Kể từ ngày vay 10/4/2017 cho đến nay, bà H Ng chưa trả cho bà H một khoản tiền gốc và lãi nào. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không trả nên nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H Ng Niê trả lại số tiền gốc đã vay 135.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất. Ngoài số tiền nợ này bị đơn không có nợ nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào khác.

Đối với bị đơn bà H Ng Niê qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn biết tham gia tố tụng nhưng bị đơn từ chối nhận các văn bản trên và đều vắng mặt trong quá trình tố tụng nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Do bị đơn không hợp tác tham gia tố tụng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn. Tại kết luận giám định số 24/PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết H Ng Niê trong Giấy vay tiền ngày 10/4/2017 là do bị đơn ký và viết ra.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H Ng Niê phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh H số tiền gốc là 135.000.000 đồng về tiền lãi do bị đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà H Ng Niê phải trả số tiền gốc theo hợp đồng vay tiền ngày 10/4/2017 nên quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Buôn P, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn bà H Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Theo giấy mượn tiền ngày 10/4/2017 mà nguyên đơn dùng để làm căn cứ khởi kiện bị đơn và lời khai của nguyên đơn xác định: Năm 2017 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận là nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 135.000.000 đồng vào ngày10/4/2017, không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói, thời hạn trả nợ là 03 ngày kể từ ngày vay, mục đích vayđể trả nợđáo hạn ngân hàng Đến thời hạn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền đã vay cả tiền lãi và tiền gốc cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ và sự thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều từ chối nhận văn bản của Tòa án và không có mặt để tham gia giải quyết vụ án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Tại kết luận giám định số 24/PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết chữ ký và chữ viết "H Ng Niê" trong Giấy vay tiền ngày 10/4/2017 là do bị đơn ký và viết ra. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc bị đơn bà H Ng phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh Huyền số tiền gốc đã vay 135.000.000 đồng. Đối với tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

[3] Về chi phí giám định: Việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn là có căn cứ nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.040.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết mà nguyên đơn đã nộp.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn không thuộc trương hợp được miễn, giảm án phí nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, được xác định như sau :135.000.000 đồng x 5% = 6.750.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 161, 227, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Nữ Mạnh H. Buộc bị đơn bà H Ng Niê có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Nữ Mạnh H số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Bà H Ng Niê có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Nữ Mạnh H số tiền 5.040.000đ (năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) chi phí giám định.

3. Về án phí: Bà H Ng Niê phải chịu 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Nữ Mạnh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 3.375.000 đồng (ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0006907 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chị cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định